

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 293/2024/QĐST-HNGĐ

Quận G, ngày 20 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 212/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số B Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số G Khu phố A, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Quốc T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyển số 01/2005, do Ủy ban nhân dân phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/11/2005. Do mâu thuẫn, hôn nhân không hòa hợp, không còn tình cảm, dù đã cố gắng nhưng không giải quyết được, nên hai người yêu cầu giải quyết thuận tình ly hôn. Vì vậy bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Quốc T có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở.

[2] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh (bản sao) số: 357, Quyển số 02/2006 được Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2006 và căn cứ Giấy khai sinh (Bản sao) số: 236, Quyển số 01/2006 được Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/9/2010 có cơ sở để xác định bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Quốc T có hai con chung là Huỳnh Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 28/11/2006 và Huỳnh Nguyễn Bảo T2, sinh ngày 03/8/2010. Các đương sự thỏa thuận bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai con chung cho đến khi trưởng thành, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Đương sự cùng xác nhận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự cùng xác nhận, không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Quốc T phải chịu lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,

không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Quốc T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyền số 01/2005, do Ủy ban nhân dân phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/11/2005, không còn giá trị).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng 02 con chung là Huỳnh Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 28/11/2006 và Huỳnh Nguyễn Bảo T2, sinh ngày 03/8/2010 cho đến khi trưởng thành. Ông Huỳnh Quốc T không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí về việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Quốc T phải chịu, ông Huỳnh Quốc T và bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019034 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Quốc T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố N